

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO CỬ NHÂN  
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ  
*(Hệ Chất lượng cao)*

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO CỬ NHÂN  
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ  
*(Hệ Chất lượng cao)*

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

## MỤC LỤC

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ .....	1
1. THÔNG TIN CHUNG .....	1
2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA .....	1
2.1. Mục tiêu.....	1
2.2. Chuẩn đầu ra .....	2
3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP .....	5
4. TIÊU CHÍ TUYỂN SINH.....	6
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP .....	6
5.1. Quy trình đào tạo.....	6
5.2. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	7
6.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương .....	7
6.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp.....	7
6.3. Kiến thức ngoại ngữ .....	9
6.4. Học phần kỹ năng.....	9
6.5. Kiến thức tốt nghiệp.....	10
8. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN .....	15
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN .....	15
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN .....	15
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC .....	16
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	16
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	17
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG .....	17
TIN HỌC VĂN PHÒNG .....	18
GIÁO DỤC THỂ CHẤT.....	18
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG .....	19
KINH TẾ VI MÔ .....	19
KINH TẾ VĨ MÔ .....	19

THỐNG KÊ TRONG KINH DOANH .....	20
KINH DOANH QUỐC TẾ .....	21
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN .....	21
MARKETING .....	22
QUẢN TRỊ HỌC .....	22
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ .....	23
PHÁP LUẬT KINH DOANH VIỆT NAM .....	23
PHÁP LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ .....	23
QUAN HỆ KINH TẾ QUỐC TẾ .....	24
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ .....	25
CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TOÀN CẦU .....	25
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH .....	26
QUẢN TRỊ TRUYỀN THÔNG TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ .....	26
GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ .....	27
QUẢN TRỊ LOGISTICS .....	27
NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG .....	28
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ .....	28
QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ .....	29
QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA .....	29
THỰC HÀNH LẬP DỰ ÁN KINH DOANH .....	30
THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ..	30
BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ .....	30
NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN VÀ VẬN TẢI HÀNG HÓA QUỐC TẾ .....	31
QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ .....	32
ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI .....	32
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP .....	32
HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ .....	33
QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO .....	33
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP FDI .....	34
THỰC HÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ .....	34

TIẾNG ANH CƠ SỞ I .....	35
TIẾNG ANH CƠ SỞ II .....	35
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH I .....	36
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH II .....	36
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH III .....	37
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ .....	37
KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ .....	38
KỸ NĂNG VIẾT BÁO CÁO .....	38
KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN .....	39
HƯỚNG NGHIỆP .....	40
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP .....	40
TỐT NGHIỆP .....	41
9. THỜI ĐIỂM ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	41

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN  
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

(Ban hành theo Quyết định số 160/QĐ-HVNG ngày 23 tháng 3 năm 2021 của  
Giám đốc Học viện Ngoại giao)

**1. THÔNG TIN CHUNG**

Ngành đào tạo:	<b>KINH DOANH QUỐC TẾ</b>
Mã ngành:	<b>7340120</b>
Cơ sở đào tạo và cấp bằng:	<b>HỌC VIỆN NGOẠI GIAO</b>
Đơn vị tổ chức giảng dạy:	<b>KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ</b>
Tên văn bằng:	<b>BẰNG CỬ NHÂN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ</b>
Trình độ đào tạo:	<b>ĐẠI HỌC</b>
Hình thức đào tạo:	<b>CHÍNH QUY</b>
Thời gian đào tạo:	<b>04 NĂM</b>
Số lượng học phần:	<b>46 HỌC PHẦN</b>
Số lượng tín chỉ:	<b>125 TÍN CHỈ</b>
Ngôn ngữ đào tạo:	<b>TIẾNG VIỆT</b>

**2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**2.1. Mục tiêu**

**2.1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có mục tiêu đào tạo những cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị tốt, kiến thức chuyên môn vững vàng và thành thạo các kỹ năng thực hành công việc trong các hoạt động kinh doanh quốc tế. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế sẽ được trang bị kiến thức một cách toàn diện bao gồm kiến thức nền tảng, tổng quan về kinh doanh quốc tế và những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực chi tiết liên quan đến kinh doanh quốc tế như: marketing, quản trị logistics,...

Cử nhân tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế sẽ thành thạo và biết vận dụng sáng tạo các kiến thức nền tảng đa dạng không chỉ về kinh doanh quốc tế mà còn về pháp luật, truyền thông,... và sử dụng công cụ ngoại ngữ (tiếng Anh, Trung, Pháp, Hàn, Nhật) vào các hoạt động quốc tế về kinh doanh trong môi trường hội nhập năng động, sáng tạo, nhằm phục vụ cho công cuộc phát triển và hội nhập toàn diện của đất nước trong giai đoạn mới (2021-2030).

### 2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành KDQT được xác định cụ thể như sau:

*Về kiến thức:* Đào tạo cử nhân kinh doanh quốc tế am hiểu các kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng, đặc biệt là các kiến thức về xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài, dịch vụ quốc tế. Cụ thể, đào tạo đội ngũ cử nhân chương trình chất lượng cao ngành KDQT có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực: Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản trị logistics; Quản trị nguồn nhân lực quốc tế; Nghiệp vụ xuất nhập khẩu; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế; Bảo hiểm ngoại thương; Xây dựng chiến lược kinh doanh, nghiên cứu thị trường nước ngoài, hiểu biết về luật pháp và thông lệ quốc tế cho đến việc đàm phán ký kết hợp đồng, thực hành hoạt động kinh doanh quốc tế....

*Về kỹ năng:* Đào tạo đội ngũ cử nhân có *kỹ năng ngoại ngữ đạt bậc 5/6* theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đội ngũ cử nhân có kỹ năng thuần thục về giao tiếp, đàm phán quốc tế; xuất nhập khẩu, bán hàng nhập khẩu, xúc tiến xuất khẩu, quản trị trong các doanh nghiệp nước ngoài, văn phòng đại diện... đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. Đào tạo đội ngũ cử nhân có *khả năng phân tích, nghiên cứu độc lập, có khả năng tự học tập suốt đời*. Đào tạo đội ngũ cử nhân có *năng lực hoạt động độc lập* trong lĩnh vực KDQT

*Về tinh thần và thái độ làm việc:* Có trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.

### 2.2. Chuẩn đầu ra

STT	MÃ	Chuẩn đầu ra	Mức độ
<b>2.2.1. KIẾN THỨC</b>			
1	KT1	Vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH Khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam và quốc tế vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế quốc tế, vấn đề xã hội trong thực tiễn.	2/6
2	KT2	Sử dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê trong kinh doanh để tìm hiểu, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.	3/6
3	KT3	Vận dụng kiến thức quản trị, nghiệp vụ trong kinh doanh quốc tế. Phân tích các đặc điểm và xu thế vận động trong các lĩnh vực kinh doanh quốc tế để có thể vận dụng, tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế.	3/6
4	KT4	Xác định được những điểm khác biệt cơ bản trong tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài. Phân tích và đánh giá được bản chất của các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế	4/6
5	KT5	Thực hành nghiên cứu, lựa chọn thị trường, nhận dạng và đánh giá các phương án trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế.	4/6

6	KT6	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các đề xuất trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế	5/6
---	-----	--	-----

### 2.2.2. KỸ NĂNG

7	KN1	Kỹ năng chuyên môn: Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng	4/5
8	KN2	Kỹ năng hỗ trợ: Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế	4/5
9	KN3	Kỹ năng ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và công việc, có thể hiểu và viết được các bài báo cáo về chủ đề kinh doanh quốc tế sau khi tốt nghiệp, năng lực tiếng Anh đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương). Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ khác (Nhật, Pháp, Trung) trong quá trình giao tiếp và trong công việc chuyên môn kinh doanh.	4/5
10	KN4	Kỹ năng tin học: Thành thạo về tin học văn phòng (Microsoft Office: Word, Excel và PowerPoint).	3/5

### 2.2.3. MỨC ĐỘ TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

11	NLTC1	Có tính trung thực, sáng tạo, có trách nhiệm với	4/5
----	-------	--	-----

		nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu. Trung thành với lợi ích quốc gia - dân tộc, có trách nhiệm đối với cộng đồng.	
12	NLTC2	Có năng lực chuyên môn, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể. Có năng lực tự nghiên cứu, tích lũy nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Có năng lực tiếp tục học tập lên cao tại nước ngoài.	4/5

*Ghi chú: Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: kỹ năng (1-5), Krathwohl: Đạo đức và trách nhiệm (1-5)*

### **3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP**

Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia, các công ty truyền thông, các tổ chức nghiên cứu thị trường.

Đại diện thương mại của các công ty nước ngoài, các công ty phân phối, các tổ chức tài chính - ngân hàng, hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kinh doanh quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;

Cán bộ làm việc tại các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh; Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế.

Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương.

Tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.

## **4. TIÊU CHÍ TUYỂN SINH**

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Học viện Ngoại giao.

## **5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

### **5.1. Quy trình đào tạo**

Thời gian đào tạo 04 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện Ngoại giao về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (gồm cả thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, được chia làm 08 học kỳ).

### **5.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Cuối mỗi khóa học, sinh viên có đủ tất cả các điều kiện sau đây sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp:

<b>STT</b>	<b>Điều kiện</b>	<b>Tiêu chí thực hiện</b>
1	Phẩm chất đạo đức	Có phẩm chất đạo đức tốt. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.
2	Kết quả học tập	- Tích lũy đủ số tín chỉ và học phần quy định của ngành đào tạo. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học phải đạt từ 2.0/4.0 trở lên.
3	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế theo quy định của Học viện.
4	Tin học	Theo quy định của Học viện Ngoại giao
5	Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất	- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh. - Hoàn thành học phần Giáo dục thể chất theo quy định của Học viện.
6	Học phí	Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Học viện.
7	Thư viện	Hoàn trả sách, tài liệu... theo quy định của Học viện.
8	Trách nhiệm cộng đồng	Đạt đủ Điểm hoạt động cộng đồng theo quy định của Học viện.

## 6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 6.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

15 tín chỉ\*

Số thứ tự	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Triết học Mác - Lê nin	FC.001.03	03	Tiếng Việt
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	FC.002.02	02	Tiếng Việt
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	FC.003.02	02	Tiếng Việt
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	FC.004.02	02	Tiếng Việt
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	FC.005.02	02	Tiếng Việt
6	Pháp luật đại cương	IL.003.02	02	Tiếng Việt
7	Tin học văn phòng	IT.001.02	02	Tiếng Việt
8	Giáo dục thể chất	AAD.001.03	03	Tiếng Việt
9	Giáo dục quốc phòng	AAD.002.08	08	Tiếng Việt

(\* không bao gồm số TC học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

### 6.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

71 tín chỉ

Số thứ tự	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>				<b>07 TC</b>
1	Kinh tế vi mô	IE.061.02	02	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
2	Kinh tế vĩ mô	IE.062.02	02	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
3	Thống kê trong kinh doanh	IE.063.03	03	Tiếng Việt
<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>12 TC</b>
1	Kinh doanh quốc tế	IE.042.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
2	Nguyên lý kế toán	IE.064.02	02	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
3	Marketing	IE.021.02	02	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
4	Quản trị học	IE.065.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
5	Thương mại điện tử	IE.022.02	02	Tiếng Việt/

				Tiếng Anh
<b>Kiến thức bổ trợ</b>				<b>10 TC</b>
1	Pháp luật kinh doanh Việt Nam	IE.066.03	03	Tiếng Việt
2	Pháp luật kinh doanh quốc tế	IE.067.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
3	Quan hệ kinh tế quốc tế	IE.006.02	02	Tiếng Việt
4	Thương mại quốc tế	IE.012.02	02	Tiếng Việt
<b>Kiến thức chuyên ngành</b>				<b>42 TC</b>
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>30 TC</b>
1	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	IE.068.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
2	Thị trường tài chính	IE.069.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
3	Quản trị truyền thông trong kinh doanh quốc tế	IE.050.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
4	Giao dịch và đàm phán kinh doanh quốc tế	IE.051.03	03	Tiếng Việt
5	Quản trị logistics	IE.045.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
6	Nghiệp vụ ngoại thương	IE.057.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
7	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	IE.053.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
8	Quản trị dự án đầu tư	IE.054.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
9	Quản trị công ty đa quốc gia	IE.070.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
10	Thực hành lập dự án kinh doanh	IE.071.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
<b>Học phần tự chọn (Sinh viên chọn 04 học phần để tích lũy đủ 12 tín chỉ)</b>				
1	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế	IE.072.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
2	Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế	IE.059.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh

3	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	IE.073.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
4	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	IE.074.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
5	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	IE.075.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp	IE.076.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
7	Hệ thống thông tin quản lý	IE.077.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
8	Quản trị đổi mới sáng tạo	IE.078.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
9	Quản trị doanh nghiệp FDI	IE.079.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh
10	Thực hành Kinh doanh quốc tế	IE.080.03	03	Tiếng Việt/ Tiếng Anh

### 6.3. Kiến thức ngoại ngữ

18 tín chỉ

Số	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
<b>Học phần bắt buộc</b>				
1	Tiếng Anh cơ sở I	E.006.04	04	Tiếng Anh
2	Tiếng Anh cơ sở II	E.007.04	04	Tiếng Anh
3	Tiếng Anh chuyên ngành I	E.018.03	03	Tiếng Anh
4	Tiếng Anh chuyên ngành II	E.019.03	03	Tiếng Anh
5	Tiếng Anh chuyên ngành III	E.020.04	04	Tiếng Anh

### 6.4. Học phần kỹ năng

06 tín chỉ

Số	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
<b>Học phần bắt buộc</b>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	IE.034.02	02	Tiếng Việt
<b>Học phần tự chọn (Sinh viên chọn 02 học phần trong số học phần dưới đây)</b>				
2	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	IE.035.02	02	Tiếng Anh

3	Kỹ năng viết báo cáo	IE.029.02	02	Tiếng Anh
4	Kỹ năng tư duy phản biện	IE.036.02	02	Tiếng Anh

### 6.5. Kiến thức tốt nghiệp

15 tín chỉ

<b>Stt</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Ngôn ngữ giảng dạy</b>
1	Hướng nghiệp	AAD.037.02	2	Tiếng Việt
2	Thực tập tốt nghiệp	IE.038.03	3	Tiếng Việt
3	Khóa luận tốt nghiệp	IE.039.10	10	Tiếng Việt/ Tiếng Anh

**7. MA TRẬN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA MÔI HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA**

Stt	Tên học phần	Mã phần	Mã học	Chuẩn đầu ra												NLTC	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
<i>Kiến thức cơ sở khởi nghiệp</i>																	
1	Kinh tế vi mô 1		IE.061.02	3									3	3	3	4	
2	Kinh tế vĩ mô 1		IE.062.02	3									3	3	3	4	
3	Thống kê trong kinh doanh		IE.063.03	3									3			4	
<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>																	
4	Kinh doanh quốc tế		IE.042.03		3								3	3	3	3	
5	Nguyên lý kế toán		IE.064.02		3								3			4	
6	Marketing		IE.021.02		3	3							3	3		4	
7	Quản trị học		IE.065.03	3									4			4	
8	Thương mại điện tử		IE.022.02	3									3	3		4	
9	Pháp luật kinh doanh Việt Nam		IE.066.03	3									3			4	
10	Pháp luật kinh doanh quốc tế		IE.067.03										3	3	3	4	
11	Quan hệ kinh tế quốc tế		IE.006.02	3	3								3			4	
12	Thương mại quốc tế		IE.012.02										3	4	3	4	

<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Học phần bắt buộc</b>												
13 Chiến lược kinh doanh toàn cầu	IE.068.03	3	4						4		4	
14 Thị trường tài chính	IE.069.03	3		4	3			3		3	4	
15 Quản trị truyền thông trong kinh doanh quốc tế	IE.050.03		3		4			3			4	
16 Giao dịch và đàm phán kinh doanh quốc tế	IE.051.03	3	4					3	4		4	
17 Quản trị logistics	IE.045.03			3	4			3	3		3	
18 Nghiệp vụ ngoại thương	IE.057.03	4		4	4			3	4		3	
19 Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	IE.053.03	3		4				3	3		3	
20 Quản trị dự án đầu tư	IE.054.03	3		4				3	4		3	
21 Quản trị công ty đa quốc gia	IE.070.03		3	4				4			4	
22 Thực hành lập dự án kinh doanh	IE.071.03			4	5			4	4		3	
<b>Học phần tự chọn</b>												
23 Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế	IE.072.03	3		3				4		4		
24 Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế	IE.059.03	3		3				3	3		4	
25 Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	IE.073.03	4		3	3			4	3		4	
26 Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	IE.074.03	3		3				3	3		4	
27 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	IE.075.03	3		3				3	3		4	
28 Quản trị tài chính doanh nghiệp	IE.076.03	3		3				3	3		4	
29 Hệ thống thông tin quản lý	IE.077.03	3	3		4			4		4		4

30	Quản trị đổi mới sáng tạo	IE.078.03	3	4	4	5	3	3	3	4
31	Quản trị doanh nghiệp FDI	IE.079.03	4		4		3	4		4
32	Thực hành Kinh doanh quốc tế	IE.080.03	3		5	4	3	4		4
	<i>Học phần kỹ năng</i>		1	2	3	4	5	6	7	8
33	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	IE.034.02	3		3		3	3		4
34	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	IE.035.02	3				4		3	4
35	Kỹ năng viết báo cáo	IE.029.02	3				3	4		4
36	Kỹ năng tư duy phản biện	IE.036.02	3				4		3	4
	<i>Kiến thức ngoại ngữ</i>		1	2	3	4	5	6	7	8
37	Tiếng Anh cơ sở I	E.006.04							2	4
38	Tiếng Anh cơ sở II	E.007.04							2	4
39	Tiếng Anh chuyên ngành I	E.018.03							3	4
40	Tiếng Anh chuyên ngành II	E.019.03							3	4
41	Tiếng Anh chuyên ngành III	E.020.04							4	3
	<i>Kiến thức giáo dục đại cương</i>		1	2	3	4	5	6	7	8
42	Triết học Mác - Lênin	FC.001.03	3							3
43	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	FC.002.02	3							3
44	Chủ nghĩa xã hội khoa học	FC.003.02	3							3
45	Tư tưởng Hồ Chí Minh	FC.004.02	3							3

46	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	FC.005.02	3								3
47	Pháp luật đại cương	IL.003.02	3								3
48	Tin học văn phòng	IT.001.02									4
	<b>Kiến thức tốt nghiệp</b>			1	2	3	4	5	6	7	8
49	Hướng nghiệp	AAD.037.02				3					9
50	Thực tập tốt nghiệp	IE.038.03			4		4	4			10
51	Khóa luận tốt nghiệp	IE.039.10				4	4	5	4		11
											12

## **8. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN**

### **TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm triết học cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin với tư cách là hệ thống những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng tiến bộ xã hội trong nhận thức và cải tạo xã hội. Triết học Mác - Lênin là học phần đầu tiên, là điều kiện tiên quyết cho các học phần khoa học lý luận Mác - Lênin trong chương trình đại học, cao đẳng.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng phương pháp luận vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn; từng bước xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học để từ đó tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

## **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Triết học Mác - Lênin**

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin về kinh tế - chính trị học: lý luận về sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa, về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, cơ sở lý luận cơ bản của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được các nội dung, quan điểm kinh tế chính trị Mác - Lênin vào hoạt động kinh tế - xã hội; củng cố thế giới quan khoa học, hình thành phương pháp luận khoa học để từ đó tiếp cận các khoa học chuyên ngành như kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

## **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: **Triết học Mác - Lenin**

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lenin về việc xây dựng một chế độ xã hội mới để thay thế cho các xã hội còn tồn tại tình trạng bất bình đẳng giai cấp. Học phần này nghiên cứu các quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội để luận giải cho tính tất yếu ra đời của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa và cách thức, con đường để định hướng cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động xây dựng thành công chế độ xã hội đó.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được các nội dung, quan điểm cơ bản về chủ nghĩa xã hội vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn; từng bước xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: **Triết học Mác - Lenin, Kinh tế Chính trị Mác - Lenin, Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm giới thiệu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN. Đó là các quan điểm về vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc; về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới; về vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lenin vào điều kiện Việt Nam; về kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giai cấp và giải phóng con người.

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận Hồ Chí Minh để xem xét, luận giải đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; vận dụng thế giới quan và phương pháp luận Hồ Chí

Minh vào thực tiễn sự nghiệp đổi mới hiện nay; thực hành theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

## LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 02

**Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống đế quốc Mỹ và đường lối thời kỳ đổi mới: đường lối công nghiệp hóa, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại.

Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam; nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng; vận dụng đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào công tác chuyên môn và trong cuộc sống; tin tưởng, góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng trong nhân dân.

## PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Số tín chỉ: 02

**Điều kiện tiên quyết: Không**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật và một số ngành luật quan trọng của Việt Nam. Cụ thể, học phần chia làm hai nhóm kiến thức: nhóm kiến thức thứ nhất cung cấp cho sinh viên một số khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản như pháp luật, nguồn của pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật, tiền lệ pháp, tập quán pháp), xây dựng pháp luật, giải thích và áp dụng pháp luật; nhóm kiến thức thứ hai cung cấp các kiến thức chung về ba ngành luật quan trọng trong pháp luật Việt Nam (pháp hiến pháp, pháp luật dân sự, pháp luật hình sự...)

như nguồn của từng ngành luật, đối tượng điều chỉnh, các nội dung/chế định cơ bản của từng ngành luật.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng hiểu được các khái niệm cơ bản về pháp luật, mối quan hệ giữa pháp luật và các quy phạm xã hội khác như đạo đức, hay các điều lệ của các tổ chức, đoàn thể; có kiến thức khái quát về toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm vị trí, hiệu lực pháp lý của các bộ phận cấu thành (các nguồn), đối tượng, phạm vi điều chỉnh của các ngành luật thực định và mối quan hệ của hệ thống pháp luật Việt Nam với luật pháp quốc tế.

## **TIN HỌC VĂN PHÒNG**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Là học phần 02 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; phần mềm hệ thống (hệ điều hành), phần mềm ứng dụng, phần mềm công cụ; khai thác hệ điều hành phổ thông MS Windows; sử dụng các phần mềm văn phòng để làm tài liệu, quản trị dữ liệu ở mức đơn giản; sử dụng các dịch vụ trên Internet như e-mail, tìm kiếm tin tức.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và xử lý các văn bản, thông tin phục vụ cho các công việc chuyên môn.

## **GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Là học phần gồm 03 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng bao gồm: hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

## **GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**

Số tín chỉ: **08**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Là học phần có 08 tín chỉ, bao gồm: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng, an ninh; Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn; Hiểu biết chung về quân, binh chủng. Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

## **KINH TẾ VI MÔ**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong kinh tế học và kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng được trình bày đơn giản và hợp lý nhưng vẫn bảo đảm tính hiện đại. Nội dung học phần này đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (sản xuất - chi phí - lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững các lý thuyết kinh tế về quy luật thị trường, có khả năng liên hệ phân tích những thay đổi diễn ra trên thị trường hàng hóa, dịch vụ thông thường. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng lập luận, phản biện.

## **KINH TẾ VĨ MÔ**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu hành vi của nền kinh tế nói chung trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm để sản xuất hàng hoá, dịch vụ, nhằm tối đa hoá phúc lợi xã hội và đạt được các mục tiêu kinh tế. Các vấn đề kinh tế vĩ mô được tập trung nghiên cứu bao gồm các hoạt động kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế (nền kinh tế hoạt động như thế nào và những chính sách kinh tế nào nên được thực hiện để đảm bảo nền kinh tế hoạt động tốt).

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững được những chỉ số vĩ mô của nền kinh tế, có khả năng liên hệ đến những thay đổi diễn ra trong nền kinh tế và có khả năng đưa ra những đề xuất liên quan đến các chính sách vĩ mô. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cùng các kỹ năng lập luận, phản biện.

## THỐNG KÊ TRONG KINH DOANH

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó học phần cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).

## **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô**

Kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Kinh doanh quốc tế I trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần đề cập các vấn đề chủ yếu sau đây: (1) Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; (2) Giải thích sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, chính trị - luật pháp, kinh tế, và phân tích tác động của những khác biệt đó đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; (3) Mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế đến kinh doanh quốc tế, bao gồm môi trường thương mại và đầu tư quốc tế, xu thế hội nhập kinh tế trên thế giới, và hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ quốc tế.

## **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Là học phần 2 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Nguyên lý kế toán trang bị những kiến thức kế toán nền tảng giúp người học hiểu được những vấn đề căn bản của kế toán bao gồm khái niệm, bản chất, vai trò của kế toán, người sử dụng thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán làm nền tảng cho thực hành kế toán, các phương pháp và trình tự kế toán cho từng đối tượng thuộc báo cáo tài chính như tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

## **MARKETING**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, những lý thuyết cơ bản, các quan điểm quản trị marketing; phân tích các nhân tố môi trường marketing và thị trường quốc tế làm cơ sở đánh giá và quản trị thời cơ marketing của công ty kinh doanh; bản chất của marketing trong kinh doanh hiện đại; nội dung và quá trình thực hiện marketing trong tổ chức; xây dựng nhận thức, tư duy kinh tế theo quan điểm marketing; tiếp cận và phân tích các hoạt động marketing đang diễn ra trên thị trường và ứng dụng linh hoạt kiến thức marketing vào thực tế.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể cung cấp thêm kỹ năng tư duy, khả năng phân tích, ra quyết định, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing; vận dụng kiến thức để phân tích nội dung về các lĩnh vực khác nhau trong marketing và hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, mô hình giả định.

## **QUẢN TRỊ HỌC**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

## **THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học**

Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: tổng quan về thương mại điện tử, xu hướng phát triển của thương mại điện tử, các cơ sở để phát triển thị trường thương mại điện tử cho doanh nghiệp và nền kinh tế, các rủi ro và cách thức phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch, phương thức và hình thức thương mại điện tử phổ biến, cách thức triển khai hoạt động thương mại điện tử dưới góc độ kinh tế và quản lý nhà nước.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững những kiến thức nền cơ bản của thương mại điện tử, qua đó vận dụng trong công việc hoạch định chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Học phần chú trọng cho sinh viên nâng cao khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

## **PHÁP LUẬT KINH DOANH VIỆT NAM**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Pháp luật đại cương**

Pháp luật kinh doanh Việt Nam là học phần giúp sinh viên nắm vững quy định pháp luật và nhận thức rõ hơn về vai trò của các loại hình doanh nghiệp, các chủ thể kinh doanh, hợp đồng cũng như phá sản doanh nghiệp; xác định được vị trí, vai trò của các thiết chế có sự ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế ở nước ta. Học phần trình bày những vấn đề cơ bản về chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định về hợp đồng; các quy định về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại; và các quy định về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

## **PHÁP LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Pháp luật đại cương**

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần đề cập đến những vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh quốc tế như khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế, cơ sở pháp lý cho các giao dịch phổ biến như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế. Năm vững pháp luật hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vận tải quốc tế, bảo hiểm hàng hóa và thanh toán quốc tế là rất cần thiết với sinh viên ngành thương mại và kinh doanh quốc tế. Do đó, học phần này cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu.

## **QUAN HỆ KINH TẾ QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản và cụ thể về: các khái niệm kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; thương mại quốc tế; đầu tư trực tiếp nước ngoài; vấn đề viện trợ và nợ nước ngoài; vấn đề hợp tác quốc tế trong lịch vực khoa học, công nghệ và môi trường; di chuyển sức lao động quốc tế; thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán quốc tế; hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời học phần còn nghiên cứu về các quá trình kinh tế diễn ra trong mối quan hệ giữa các quốc gia với nhau và giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế quốc tế. Các mối quan hệ đó mang tính khách quan và ngày càng phát triển, mở rộng trên quy mô toàn cầu.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phân tích và đánh giá đúng bản chất tính tất yếu khách quan của các quan hệ kinh tế quốc tế; các nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của học phần quan hệ kinh tế quốc tế; đồng thời biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu trong quá trình học tập. Học phần cũng giúp sinh viên áp dụng trong thực tế các phương pháp định tính và định lượng để phân tích các sự kiện về kinh tế quốc tế; rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cùng các kỹ năng giao tiếp trong môi

trường hội nhập quốc tế.

## THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế và chính sách thương mại quốc tế; sự hình thành các quy luật trong thương mại quốc tế; nguyên lý và cơ chế, chính sách vận hành thương mại quốc tế của các quốc gia, khu vực; xu hướng phát triển của thương mại quốc tế; các công cụ chính sách quản lý thương mại quốc tế; chỉ rõ những lợi ích mà quá trình hội nhập thương mại quốc tế mang lại, hoạt động của một số liên kết kinh tế mà Việt Nam đang và sẽ tham gia để từ đó giúp đánh giá được những thuận lợi và những khó khăn cũng như thời cơ và thách thức đặt ra cho chúng ta khi tham gia vào các tổ chức này.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm bắt và hiểu kỹ những quy luật trong thương mại quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và thương mại quốc tế, biết vận dụng trong việc xác định phương hướng đúng đắn và các biện pháp giải quyết tốt các vấn đề thương mại vĩ mô ở nước ta hiện nay. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc theo nhóm cũng như khả năng giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế.

## CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TOÀN CẦU

Số tín chỉ: 03

Học phần tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Chiến lược kinh doanh toàn cầu được xây dựng nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích, lựa chọn các chiến lược cạnh tranh thích hợp của doanh nghiệp trong bối cảnh các ngành có xu hướng toàn cầu hóa và môi trường kinh doanh toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp và không ngừng biến động. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: 1) Giới thiệu bối cảnh mới tác động đến môi trường cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh của các doanh nghiệp; 2) Phân tích các căn cứ lựa

chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu của doanh nghiệp; 3) Xem xét việc hoạch định và thực hiện các chiến lược kinh doanh toàn cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu không ngừng biến động.

## THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Số tín chỉ: 03

Học phần tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quan hệ kinh tế quốc tế**

Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề trên thị trường tài chính quốc tế bao gồm thị trường tiền tệ, thị trường tín dụng, thị trường vốn và thị trường ngoại hối quốc tế. Người học nắm được các đặc điểm của từng thị trường, các công cụ giao dịch trên thị trường, rủi ro và cách thức quản trị rủi ro khi tham gia vào các thị trường tài chính quốc tế. Học phần đề cập đến các nội dung như những tổng quan về thị trường tài chính quốc tế; phân tích đặc điểm, cơ chế hoạt động, các công cụ giao dịch và phương thức định giá các công cụ trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn và thị trường ngoại hối quốc tế; nhận dạng các rủi ro và công cụ quản trị rủi ro trên thị trường tài chính quốc tế để từ đó lựa chọn được chiến lược quản trị rủi ro phù hợp.

## QUẢN TRỊ TRUYỀN THÔNG TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

Số tín chỉ: 03

Học phần tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Quản trị truyền thông trong kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản, tổng quát về chương trình truyền thông marketing đến nội dung các công việc chủ yếu trong quy trình thực hiện truyền thông trong hoạt động kinh doanh quốc tế; tiếp theo là hoạt động quản trị các công cụ truyền thông marketing cụ thể để tiếp cận được với thị trường mục tiêu và xây dựng tài sản nhãn hiệu; cuối cùng là các vấn đề đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông, truyền thông quốc tế và các khía cạnh kinh tế xã hội của hoạt động truyền thông. Nội dung của từng chương đã cố gắng làm rõ bản chất của vấn đề, nội dung các hoạt động truyền thông, quy trình tổ chức thực hiện hoạt động và kết nối mỗi hoạt động với các hoạt động và nhiệm vụ khác trong một chương trình quản trị truyền thông trong kinh doanh quốc tế.

Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm bắt, hiểu được được các phương tiện truyền thông trong kinh doanh quốc tế, biết cách lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động quản trị truyền thông để từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh.

## **GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô**

Giao dịch và đàm phán kinh doanh là học phần 3 tín chỉ bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về giao dịch kinh doanh; về yếu tố tâm lý, văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đồng thời học phần cũng trang bị kiến thức về kỹ năng đàm phán kinh doanh thành công; về nội dung tổ chức đàm phán kinh doanh: từ hoạt động chuẩn bị đàm phán, tiến hành đàm phán và ra quyết định kết thúc đàm phán; về cơ sở pháp lý của giao dịch và đàm phán kinh doanh.

Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm bắt được những kiến thức cần thiết về tổ chức giao dịch, đàm phán kinh doanh, nắm vững các nguyên tắc và vận dụng các kỹ thuật trong các giai đoạn của giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đây là những kiến thức cơ bản giúp cho các doanh nghiệp thành công trong hoạt động kinh doanh của mình.

## **QUẢN TRỊ LOGISTICS**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Học phần này tập trung vào những kiến thức tổng quan về logistics như định nghĩa, vai trò mục tiêu, các thành phần và sự phát triển của logistics, đồng thời cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thêm những kiến thức chuyên sâu về kho hàng và dự trữ, những khái niệm cơ bản, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động kho hàng và dự trữ trong quản trị logistics, nắm được các kiến thức về quản trị hệ thống phân phối, bao gồm phân loại hệ thống, vai trò của hệ thống trong nền kinh tế và trong tổ chức, có khả năng phân tích các chiến lược kinh

phân phối trong quản trị logistics, phân tích các yếu tố ảnh hưởng của hệ thống phân phối, tổ chức và điều hành mạng lưới phân phối hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên còn có thể nắm được việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty, đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là: logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels).

## **NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Nghiệp vụ Ngoại Thương là học phần 2 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần nghiên cứu về nội dung của các phương thức giao dịch mua bán quốc tế, các phương thức vận tải, bảo hiểm hàng hoá và phương thức thanh toán trong ngoại thương, từ đó giúp người học nhận thức và vận dụng được nhiều nghiệp vụ ngoại thương trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Một thương vụ kinh doanh hàng hoá quốc tế thường liên quan đến các lĩnh vực như vận tải, bảo hiểm và thanh toán. Đây vừa là đối tượng nghiên cứu của học phần nghiệp vụ ngoại thương, đồng thời cũng vừa là kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương nói chung. Học phần Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Quản trị DN FDI, Chiến lược kinh doanh toàn cầu...

## **QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, các tổ chức sử dụng lao động có văn hóa khác nhau, trình độ chuyên môn khác nhau và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nước có sự khác biệt về chính trị, luật pháp và văn hóa dân tộc. Học phần gồm những nội dung chính: Nghiên cứu các khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị nguồn nhân lực quốc tế, đặc thù của nguồn nhân lực quốc tế; Các nội dung chủ yếu của quản trị nguồn nhân lực

quốc tế như: biên chế nguồn nhân lực quốc tế, quản lý thực hiện công việc, đào tạo phát triển và thù lao lao động cho nguồn nhân lực quốc tế.

## **QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Môn học xem xét các vấn đề liên quan đến cách thức triển khai một dự án cụ thể, qua đó giúp sinh viên sẽ có thể hiểu, liên hệ và vận dụng trong việc soạn thảo một hồ sơ dự án hoàn chỉnh cho hoạt động ra quyết định đầu tư và thu hút nguồn tài trợ, và sự ủng hộ từ các bên liên quan trong dự án. Môn học cũng tiếp cận các nguyên tắc và các mảng nội dung quản trị quan trọng cần cho một dự án. Sinh viên sẽ vận dụng những hiểu biết, kiến thức về quản trị, marketing, tài chính, phân tích lợi ích – chi phí vào cho hoạt động lập, thẩm định và quản trị một dự án đầu tư. Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học vào quản lý các chương trình, kế hoạch theo hướng quản lý dự án nhằm đạt được hiệu quả tối ưu. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết, rèn luyện những kỹ năng và những ứng dụng thực tế về những vấn đề liên quan đến hoạt động lập, thẩm định và quản trị dự án đầu tư để áp dụng cho tình huống kinh doanh trong môi trường kinh tế hiện đại.

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Học phần hướng đến việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính công ty đa quốc gia. Nội dung quản trị tài chính công ty đa quốc gia bao gồm phần giới thiệu khái quát về quản trị tài chính công ty đa quốc gia, sau đó đi sâu trình bày các nghiệp vụ về quản trị huy động vốn, quản trị phân bổ sử dụng vốn và quản trị phân phối kết quả quản trị tài chính công ty đa quốc gia, quản trị rủi ro trong kinh doanh của MNC.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững các nghiệp vụ chủ yếu của hoạt động quản trị tài chính công ty đa quốc gia ở từng chủ thể trong quản lý vĩ mô; có thể xử lý được các vấn đề nảy sinh có liên quan tới hoạt động quản trị tài

chính công ty đa quốc gia tại các doanh nghiệp MNC và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi sinh viên tốt nghiệp.

## **THỰC HÀNH LẬP DỰ ÁN KINH DOANH**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Kinh doanh quốc tế, Chiến lược kinh doanh toàn cầu**

Học phần 3 tín chỉ yêu cầu vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh tổng hợp để vận dụng vào việc lập bảng kê hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp mới hình thành hoặc đang hoạt động.

Sau khi kết thúc học phần, người học có thể viết và trình bày bản kế hoạch kinh doanh cho các nhà đầu tư, lãnh đạo và đối tác kinh doanh. Người học có thể triển khai việc lập kế hoạch kinh doanh và thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.

## **THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: **Nghiệp vụ Ngoại thương**

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức căn bản liên quan tới vấn đề thanh toán và tín dụng quốc tế, một vấn đề tương đối phức tạp vì có liên quan đến nhiều yếu tố nước ngoài và thường được thực hiện thông qua các ngân hàng, một tổ chức yêu cầu khá chặt chẽ về thủ tục, quy trình cũng như các nguyên tắc thực hiện. Phần thanh toán quốc tế đề cập tới các vấn đề quan trọng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu khi thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế phải quan tâm để có thể thanh toán hợp đồng một cách hiệu quả, như: tỷ giá hối đoái để có thể chuyển đổi tiền tệ, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và các điều kiện thanh toán khác trong hợp đồng. Phần tín dụng quốc tế làm rõ các hình thức tín dụng quốc tế, đặc biệt là các loại hình tín dụng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu có thể sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và các vấn đề cụ thể phải quan tâm khi thực hiện việc cung cấp hay sử dụng một khoản tín dụng.

## **BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 03

**Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ Ngoại thương**

Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế là học phần 2 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần “Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế” nhằm trang bị cho người học một cách có hệ thống, khoa học, toàn diện các kiến thức nghiệp vụ chủ yếu về bảo hiểm trong kinh doanh trong lĩnh vực thương mại quốc tế như: các nội dung cơ bản của một số nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ chính cũng như cách thức tiến hành khiếu nại đòi bồi thường trong bảo hiểm để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu và học học phần này, sinh viên phải biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật kinh doanh bảo hiểm để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm (1) Kỹ năng tư vấn cho các đối tượng là người mua bảo hiểm, các công ty bảo hiểm về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật kinh doanh bảo hiểm; (2) Kỹ năng phân tích những khía cạnh pháp lý của các loại hợp đồng bảo hiểm trong nước cũng như các hợp đồng bảo hiểm có yếu tố nước ngoài và có khả năng độc lập, tự tin kiểm tra các hợp đồng bảo hiểm đã ký kết; (3) Kỹ năng soạn thảo và ký kết các hợp đồng bảo hiểm, đặc biệt là các hợp đồng bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ. (4) Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

**NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN VÀ VẬN TẢI HÀNG HÓA QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 03

**Điều kiện tiên quyết: Kinh doanh quốc tế, Chiến lược kinh doanh toàn cầu,**

**Nghiệp vụ ngoại thương.**

Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về các lĩnh vực liên quan đến vận tải, giao nhận trong lĩnh vực ngoại thương, cách thức vận dụng chúng trong kinh doanh thương mại quốc tế. Mặt khác, các sinh viên sẽ

được trang bị các phương pháp, kỹ năng để có thể đánh giá tiềm năng và các điều kiện, khả năng tham gia vào hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế với đầy đủ tính khả thi và khả năng sinh lợi hợp lý nhất.

## **QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng quản trị rủi ro kinh doanh trong tổ chức, doanh nghiệp như khái quát về rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro, nhận dạng, phân tích, đo lường, kiểm soát – phòng ngừa rủi ro, tài trợ rủi ro đào tạo phát triển. Bên cạnh những chức năng, kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị rủi ro kinh doanh cũng giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm đạt đến hai mục tiêu cơ bản: nhận dạng rủi ro và kiểm soát tốt các rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Pháp luật đại cương**

Học phần trang bị cho người học những hiểu biết căn bản về đạo đức, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đồng thời làm rõ tầm quan trọng của những vấn đề này trong đời sống thường ngày cũng như trong kinh doanh. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng nhận dạng, phân tích các vấn đề đạo đức để từ đó đưa ra các quyết định đạo đức trong kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp định hướng người học suy nghĩ và hành động có đạo đức trong cuộc sống thường ngày.

## **QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; quản lý tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp; huy động và thu hút nguồn vốn; phân bổ vốn và các quyết định về đầu tư; đọc được các báo cáo tài chính và sử dụng thông tin tài chính trong quá trình ra quyết định. Về kỹ năng, sinh viên có thể có được những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị, lãnh đạo, cụ thể: đọc và hiểu được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp hiện tại và tương lai; dự báo được các rủi ro trong hoạt động kinh doanh; trên cơ sở phân tích, tính toán, dự báo có thể quyết định được các phương án đầu tư hiệu quả.

## **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế**

Hệ thống thông tin quản lý là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần Hệ thống thông tin quản lý cung cấp các kiến thức cơ bản và toàn diện về các hệ thống thông tin quản lý dựa trên công nghệ thông tin trong các tổ chức kinh tế và xã hội với sáu phần nội dung chính: (1) các khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, (2) các thành phần công nghệ của hệ thống thông tin, (3) các hệ thống thông tin dưới góc độ quản lý và ra quyết định, (4) các hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh doanh, (5) phát triển các hệ thống thông tin trong tổ chức, (6) quản trị các nguồn lực hệ thống thông tin trong tổ chức. Tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại dưới góc độ quản lý, học phần này sẽ trang bị những kiến thức thực sự cần thiết và hữu ích cho các nhà quản trị kinh doanh tương lai.

## **QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Học phần 3 tín chỉ cung cấp các kiến thức có liên quan đến đổi mới sáng tạo, giới thiệu các công cụ, kỹ năng cần thiết khác nhau để khai thác và áp dụng trong quản trị kinh doanh. Người học có cơ hội làm việc với các khái niệm, công cụ quản lý đổi mới, tiếp cận với các cách thức đổi mới sản phẩm dịch vụ, đổi

mới trong quy trình quản lý doanh nghiệp để có thể áp dụng trong thực tiễn bối cảnh của các doanh nghiệp hiện nay.

## **QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP FDI**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh doanh quốc tế, Chiến lược kinh doanh toàn cầu, Nghiệp vụ ngoại thương.**

Học phần quản trị doanh nghiệp FDI cung cấp những vấn đề lý luận chung về quản trị doanh nghiệp FDI. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kiến thức nền tảng về quản trị dự án FDI (quá trình hình thành doanh nghiệp FDI), về quản trị doanh nghiệp FDI, và những vấn đề liên quan đến mọi giai đoạn hoạt động của doanh nghiệp FDI như vấn đề chuyển giao công nghệ qua các doanh nghiệp FDI và quản trị rủi ro trong hoạt động FDI. Sinh viên sẽ được tiếp cận phương pháp luận và kỹ năng quản trị các giai đoạn hình thành doanh nghiệp FDI cùng với phương pháp luận và kỹ năng quản trị doanh nghiệp FDI. Bao gồm: Tổ chức bộ máy quản trị, hoạch định chương trình kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị hiệu quả, quản trị tranh chấp và kết thúc hoạt động của doanh nghiệp FDI.

## **THỰC HÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Quản trị học, Kinh doanh quốc tế, Thực hành lập dự án kinh doanh**

Thực hành kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Thực hành kinh doanh quốc tế giúp người học luyện tập và áp dụng những kiến thức và kỹ năng về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế, hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế, quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị nhân lực, quản trị tài chính để có thể cạnh tranh thành công trên thị trường quốc tế.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có những cái nhìn toàn diện và thực tế về các mô hình kinh doanh trong từng điều kiện quốc tế, nâng cao kỹ năng thu thập

và tổng hợp thông tin, khả năng phân tích và dự báo các điều kiện thị trường, có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề cơ bản trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

## TIẾNG ANH CƠ SỞ I

Số tín chỉ: 04

Điều kiện tiên quyết: **Không**

\* *Đối với các trường hợp có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương B1 (5.5 IELTS), sinh viên có thể làm đơn đổi điểm theo Quy định của Khoa tiếng Anh.*

Học phần là cơ sở để sinh viên phát triển 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết phục vụ giao tiếp ở mức độ trung cấp. Học phần nhằm giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả trong hầu hết các tình huống hàng ngày, nắm được ý chính của các bài đọc có độ dài trung bình về một chủ đề quen thuộc dễ đoán, sử dụng từ vựng tiếng Anh hiệu quả để viết được đoạn văn ngắn với chủ đề thông thường và có thể nghe hiểu ý chính và nắm được thông tin trong các đoạn hội thoại với các chủ đề đời sống hàng ngày.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung bình để giao tiếp trong các tình huống hàng ngày với các chủ đề quen thuộc, có thể hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh và xây dựng thái độ tích cực và niềm yêu thích đối với việc học ngoại ngữ.

## TIẾNG ANH CƠ SỞ II

Số tín chỉ: 04

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh cơ sở I**

\* *Đối với các trường hợp có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương B2 (6.0 IELTS), sinh viên có thể làm đơn đổi điểm theo Quy định của Khoa tiếng Anh.*

Học phần giúp sinh viên tiếp tục phát triển 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết phục vụ cho mục đích học thuật. Học phần nhằm củng cố và nâng cao khả năng giao tiếp của sinh viên từ mức độ trung bình tới phức tạp, giúp sinh viên hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Sinh viên có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ; có thể viết được các văn

bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung cấp bậc 4/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

## **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH I**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh cơ sở I và II** (không áp dụng đối với những sinh viên được miễn học Tiếng Anh cơ sở I và II)

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận cơ bản khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự từ các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới, qua đó hình thành phương pháp tìm tài liệu và phân tích tình hình, các vấn đề quốc tế. Học phần cũng tập trung vào việc đọc hiểu các bài báo của tờ International Herald Tribune và nghe hiểu các đoạn tin tức và bình luận ở tốc độ chậm trên chương trình Special English của VOA/BBC, kết hợp với các giờ thảo luận, phân tích dựa trên các chủ đề của giáo trình cũng như các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tiếp thu các nội dung kiến thức và kỹ năng thông qua bộ hệ thống các câu hỏi, đề tài thuyết trình, từ đó vận dụng được khói từ vững cơ bản chuyên ngành ngoại giao. Về mặt kiến thức, sinh viên nắm vững các từ ngữ, thuật ngữ, các thành ngữ cơ bản của chuyên ngành ngoại giao và các vấn đề toàn cầu bằng tiếng Anh.

## **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH II**

Số tín chỉ: **03**

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh chuyên ngành I**

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên các phương pháp tiếp cận khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự từ các kênh truyền thanh phổ biến thế giới, từ đó biết cách tìm tài liệu phù hợp và phân tích các vấn đề quốc tế. Học phần tập trung vào các bài báo của tờ International Herald Tribune theo các chủ đề phong cách sống, nghệ thuật, giải trí, công nghệ, khoa học và sức khỏe, cũng như nghe hiểu các đoạn tin tức và bình luận ở tốc độ chậm

trên chương trình Special English của VOA/BBC, kết hợp với các buổi thảo luận, phân tích dựa trên các chủ đề của giáo trình cũng như các vấn đề thời sự quốc tế nổi bật.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được khái từ vựng đa dạng theo các chủ đề đã học. Về mặt kiến thức, sinh viên hiểu được và sử dụng các từ ngữ, thuật ngữ, các thành ngữ cơ bản và chuyên ngành bằng tiếng Anh trong lĩnh vực thời sự quốc tế, vấn đề toàn cầu. Về mặt kỹ năng, sinh viên sẽ được nâng cao các kỹ năng tiếp thu và trình bày vấn đề trong bối cảnh rộng hơn.

### **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH III**

Số tín chỉ: **04**

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh chuyên ngành II**

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận cơ bản khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự từ các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới, qua đó hình thành và phát triển phương pháp tìm tài liệu và phân tích tình hình quốc tế. Học phần tập trung vào việc phân tích các bài báo về chủ đề ngoại giao từ các tờ báo có tên tuổi trên thế giới như The Guardian Weekly, The Economist, The New York Times, v.v. Học phần cũng tập trung vào nghe các đoạn tin có tốc độ trung bình trên các kênh truyền thanh như VOA và BBC. Học phần bao gồm các giờ thảo luận dựa trên các chủ đề của giáo trình cũng như các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế tại thời điểm đó.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các vấn đề chính trị, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội, luật pháp, khoa học, công nghệ cũng như các vấn đề của ngành ngoại giao và các vấn đề toàn cầu. Sinh viên có thể khai thác và thảo luận nội dung các tin/bài được đăng tải trên các báo/chương trình phát thanh tiếng Anh về các chủ đề đã học hoặc các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế tại thời điểm đó.

### **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ**

Số tín chỉ: **02**

Điều kiện tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Học phần này là học phần kỹ năng tập trung cung cấp các phương pháp nghiên cứu kinh tế, phương pháp xây dựng lập luận trong kinh tế, kỹ năng viết, cách trình bày hình thức và trích dẫn trong nghiên cứu khoa học kinh tế.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm bắt các khái niệm và nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; vận dụng kiến thức để triển khai trong công tác thực tiễn, đặc biệt trong việc làm các tiểu luận và khóa luận tốt nghiệp. Các kỹ năng cần có để hoàn thành học phần này bao gồm kỹ năng đọc tài liệu, làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo. Học phần này yêu cầu cao ý thức tự giác, tinh thần tự học của sinh viên.

## KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ sở I, II; Quản trị học, kinh doanh quốc tế

Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, khái niệm cơ bản về lãnh đạo và quản lý, giúp người học phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý. Nội dung khóa học tập trung phân tích và thảo luận về tiến trình, cấu trúc và nguồn gốc của lãnh đạo từ đó giúp người học có thể trau dồi và phát triển các kỹ năng lãnh đạo và quản lý của mình.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý và áp dụng được kiến thức lãnh đạo và quản lý vào thực tế.

## KỸ NĂNG VIẾT BÁO CÁO

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ sở I, II, Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế

Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng giúp người học bước đầu làm quen và nắm vững cách viết một số loại báo cáo bằng tiếng Anh thường gặp trong công việc một cách chính xác, ngắn gọn và đầy đủ. Các kiến thức và kỹ năng bao gồm: nắm rõ mục đích của viết báo cáo; chọn loại báo cáo

phù hợp với mục đích và nội dung; viết đề cương tóm tắt cho báo cáo; chọn nội dung cho báo cáo; chỉnh sửa bản sơ thảo.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu về các loại báo cáo, áp dụng được cách viết báo cáo đầy đủ nội dung phù hợp với mục đích và ý nghĩa của bản báo cáo.

## KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh cơ sở I, II, Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế**

Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng cung cấp kỹ năng thiết yếu trong mọi lĩnh vực trong xã hội hiện đại. Để có thể hoàn thành hiệu quả công việc trong tương lai, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên cần được rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong các học phần, đặc biệt là khi viết các bài tự luận, tiểu luận, báo cáo, nghiên cứu hay tham gia các buổi hội thảo, thảo luận, ...

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lý; có khả năng nhận ra sự liên quan và kết nối lôgic giữa những ý tưởng; xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; giải quyết vấn đề một cách hệ thống. Mặc dù các kỹ năng của tư duy phản biện có thể được sử dụng trong việc bác bỏ những ngụy biện và lập luận xấu nhưng không nên hiểu tư duy phản biện là tranh cãi hay phê phán người khác. Tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong lập luận mang tính xây dựng. Nó giúp người học có thêm kiến thức và thúc đẩy những tranh luận. Năm bắt, rèn luyện và vận dụng tốt tư duy phản biện, sinh viên có thể nâng cao kết quả học tập, hiệu quả nghiên cứu, có hiểu biết sâu rộng hơn, làm tiền đề cho công việc trong tương lai.

## **HƯỚNG NGHIỆP**

Số tín chỉ: **02**

**Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh doanh quốc tế**

Hướng nghiệp là hoạt động bắt buộc trong chương trình học Cử nhân Kinh tế quốc tế. Trong học kỳ 7, trước khi sinh viên đi thực tập tốt nghiệp, Nhà trường và Khoa sẽ tổ chức các buổi hướng nghiệp dưới nhiều hình thức: hội thảo việc làm, gặp gỡ các đơn vị tuyển dụng, cố vấn học tập cá nhân của giảng viên cho sinh viên, tổ chức các hoạt động trong nhóm Alumni của trường...

Qua chuỗi các hoạt động hướng nghiệp, sinh viên hiểu rõ năng lực, khả năng, sự phù hợp và đáp ứng với thị trường công việc của bản thân, xác định rõ công việc cụ thể mà mình có khả năng và yêu thích tham gia. Đây là các hoạt động chuẩn bị cho kỳ thực tập tốt nghiệp sau đó.

## **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

Số tín chỉ: **03**

**Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh doanh quốc tế**

Học phần này thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, bao gồm việc liên hệ, làm công tác chuẩn bị các thủ tục giấy tờ và đến các cơ quan đơn vị làm việc chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế để vận dụng những kiến thức và kỹ năng được học vào thực tế nghề nghiệp.

Qua học phần này, sinh viên áp dụng những kiến thức đã học trong 4 năm học để tìm hiểu, nắm bắt những hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...; thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu thực tiễn trên các mặt như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., vận dụng những kiến thức đã học để thực hành kỹ năng hoạt động nghề nghiệp trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính quốc tế, xuất nhập khẩu. Đồng thời, qua đợt thực tập này, sinh viên sẽ xác định cụ thể hơn vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; xây dựng và hiện thực hóa mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng nền tảng để hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

## TỐT NGHIỆP

### KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Số tín chỉ: 10

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hoàn thành đầy đủ các học phần theo quy định, không còn nợ học phần nào.

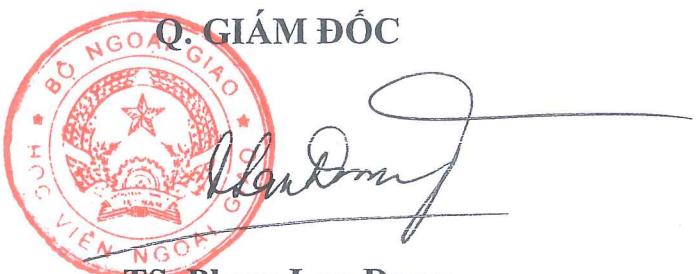
Học phần này là học phần tự chọn có điều kiện thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, được thiết kế nhằm giúp sinh viên hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học trong toàn khóa, trên cơ sở đó vận dụng vào giải quyết một vấn đề thực tiễn đặt ra ở một địa bàn cụ thể, dưới sự hướng dẫn của 1 giảng viên. Học phần giúp hình thành cho người học kỹ năng nghiên cứu khoa học và giải quyết một vấn đề thực tiễn đặt ra.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã tích lũy trong toàn khóa học, ứng dụng vào giải quyết một vấn đề thực tiễn trong phạm vi chuyên ngành Kinh tế Quốc tế, trình bày dưới dạng một đề tài khoa học theo quy định về viết khóa luận của Học viện Ngoại giao.

## 9. THỜI ĐIỂM ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA



PGS. TS. Đặng Hoàng Linh